TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST
Ngày: 19/4/2023
V/v : Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tích và ông Nguyễn Sao Hôm.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXX-ST ngày 08/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 13 ngày 27/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T , địa chỉ: 266-268 N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc, người đại diện theo uỷ quyền: Bà Vũ Thị Thu Ng – Giám đốc chi nhánh H, người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Chí T – Trưởng Phòng kiểm soát rủi ro, địa chỉ: Số 30 T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Mạnh C , sinh năm 1991; trú tại: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, ông Nguyễn Chí T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 30/10/2019 anh Nguyễn Mạnh C có ký hợp đồng tín dụng số LD1930300106 với Ngân hàng T – Chi nhánh H – Phòng giao dịch P số tiền 90.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng, thời hạn 48 tháng, lãi suất vay được ghi rõ và được điều chỉnh theo như hợp đồng đã ký kết, vay không có thế chấp tài sản. Sau khi ký hợp đồng thì ngân hàng đã giải ngân cho anh C số tiền 90 triệu đồng. Nhưng anh C đã vi

phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng, từ ngày 25/2/2021, Ngân hàng T – Chi nhánh H đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Anh C mới trả được ngân hàng số tiền nợ gốc là 28.125.000đồng và trả lãi 18.967.897 đồng. Tính đến ngày 04/11/2022, anh C còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 61.875.000đ, nợ lãi trong hạn là 18.357.001 đồng và nợ lãi quá hạn là 3.784.818 đồng. Tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 14/11/2022 là 84.016.819 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với anh C yêu cầu có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên nhưng anh C vẫn không chịu thanh toán.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh C và tống đạt các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, không gửi quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Qua xác minh tại Công an xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, xác định anh C chưa có vợ và vẫn đăng ký thường trú và hiện đang cư trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Tại biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Văn H là bố đẻ của anh C xác nhận: Hiện tại anh C đang là công nhân, vẫn sống cùng bố mẹ và đi làm 1 tuần về nhà một lần vào ngày chủ nhật. Anh C đã nhận được các văn bản tố tụng do TAND huyện Kim Thành tống đạt, ông cũng động viên anh C đến Tòa án làm việc và thu xếp trả dần Ngân hàng nhưng vì lý do công việc không nghỉ được nên anh C không đến Tòa án làm việc được. Anh C xác định số nợ như Ngân hàng khởi kiện là đúng và cam kết có trách nhiệm trả Ngân hàng đầy đủ.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và đề nghị Toà án buộc anh C phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 19/4/2023 là 84.209.964 đồng, trong đó số tiền gốc là 61.875.000 đồng, lãi trong hạn là 15.425.149 đồng, lãi quá hạn là 4.879.364 đồng và lãi phạt chậm trả là 2.030.451 đồng.

Bị đơn vắng mặt và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 280, 357, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc anh C có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng T nợ gốc là 61.875.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LD1930300106 ngày 30/10/2019 giữa Ngân hàng với anh C từ ngày 25/02/2021 đến khi anh C trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Anh C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Chí T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông T và anh C.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngân hàng yêu cầu anh C phải trả số tiền nợ gốc và lãi từ ngày 25/2/2021 do anh C đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đến ngày 08/11/2022 ngân hàng khởi kiện là vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện theo Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu nguyên đơn cung cấp thì Toà án xét thấy nguyên đơn và bị đơn có việc thực hiện giao dịch vay tiền, tự nguyện kí kết hợp đồng tín dụng, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, tiền lãi. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[4] Ngày 30/10/2019 Ngân hàng T – Chi nhánh H có ký hợp đồng tín dụng số LD1930300106 với anh C để vay số tiền 90.000.000 đồng, theo phương thức vay từng lần, mục đích vay để tiêu dùng, với thời hạn vay là 48 tháng, kỳ trả nợ cuối cùng vào ngày 30/10/2023, lãi suất vay được ghi rõ và được điều chỉnh theo như hợp đồng đã ký kết, vay không có thế chấp tài sản. Nội dung và hình thức của Hợp đồng tuân thủ quy định của pháp luật, hai bên đều kí nhận vào hợp đồng. Xác nhận Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, các bên phải

thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng. Thực hiện hợp đồng ngày 30/10/2019, Ngân hàng T đã giải ngân cho anh C số tiền 90.000.000đ, anh C đã ký nhận và xác nhận nhận đủ số tiền 90.000.000đ.

[5] Sau khi vay tiền, anh C đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, vi phạm các nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 19/4/2023 anh C còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 84.209.964 đồng *(Trong đó số tiền gốc là 61.875.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 15.425.149 đồng, số tiền lãi quá hạn là 4.879.364 đồng; lãi phạt chậm trả là 2.030.451đồng)*. Vì vậy, Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu anh C phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi suất trong hạn, tiền lãi suất quá hạn, tiền phạt chậm trả theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

[6] Căn cứ xác nhận nợ của hai bên, bảng xác nhận số tiền vay của khách hàng, bảng tính lãi tiền vay của khách hàng về khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng do nguyên đơn cung cấp. Tòa án buộc anh C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19/4/2023 là 84.209.964 đồng *(Trong đó tiền gốc là 61.875.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 15.425.149 đồng, số tiền lãi quá hạn là 4.879.364 đồng; lãi phạt chậm trả là 2.030.451đồng)*.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, anh C có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

2/ Buộc anh Nguyễn Mạnh C phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số LD1930300106 ngày 30/10/2019 tính đến ngày 19/4/2023 là 84.209.964 đồng *(Trong đó nợ gốc là 61.875.000*

đồng, lãi trong hạn là 15.425.149 đồng, lãi quá hạn là 4.879.364 đồng; lãi phạt chậm trả là 2.030.451đồng.

Kể từ ngày 20/4/2023, anh Nguyễn Mạnh C còn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1930300106 ngày 30/10/2019 *cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.*

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3/ Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.210.498 đồng.

Hoàn trả lại Ngân hàng T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.100.420 đồng theo biên lai số AA/2020/ 0004930 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *Người đại diện theo ủy quyền của đương sự;*
- *VKSND huyện Kim Thành;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Kim Thành;*
- *Lưu: Hồ sơ, văn phòng.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung